ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ TÂY TIỀN HẢI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 69 /KH-UBND	*Tây Tiền Hải, ngày 04 tháng 6 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn xã Tây Tiền Hải đến năm 2030

Thực hiện Thực hiện Quyết định số 291/QĐ-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế trên toàn quốc đến năm 2030, Quyết định số 1069/QĐ-BYT ngày 17/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn toàn quốc đến năm 2030, Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 28/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn tỉnh đến năm 2030; Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn xã đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm duy trì vững chắc mức sinh thay thế trên địa bàn xã, góp phần nâng cao chất lượng dân số, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và Nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc duy trì mức sinh thay thế đối với sự phát triển bền vững của địa phương.

- Tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành vi của người dân trong việc kết hôn đúng độ tuổi, sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

2. Yêu cầu

- Công tác bảo đảm mức sinh thay thế phải được xác định là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị.

- Việc triển khai các hoạt động phải phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm và khả thi.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, trường học, các thôn và các tổ chức đoàn thể trong thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Duy trì vững chắc mức sinh thay thế trên địa bàn xã, góp phần thực hiện hiệu quả Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phấn đấu duy trì tổng tỷ suất sinh đạt mức sinh thay thế theo chỉ tiêu của tỉnh giao là 2,1 con/phụ nữ.

- Trên 95% cặp vợ chồng, nam nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin, tư vấn về hôn nhân, sinh con nhằm đạt và duy trì mức sinh thay thế, chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- 100% ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, thôn triển khai hoạt động truyền thông về dân số và bảo đảm mức sinh thay thế.

- 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận lợi các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản và phòng ngừa vô sinh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới, trọng tâm là chuyển hướng từ "kế hoạch hóa gia đình" sang "dân số và phát triển". Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền về vai trò của việc duy trì mức sinh thay thế đối với phát triển kinh tế - xã hội bền vững và bảo đảm nguồn nhân lực lâu dài.

- Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về dân số, mức sinh thay thế vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương; ; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị.

- Gắn trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, các thôn trong việc thực hiện các chỉ tiêu dân số. Phân công rõ trách nhiệm và tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, các thôn trong tổ chức thực hiện

- Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên trong thực hiện chính sách dân số; gắn kết quả thực hiện các chỉ tiêu về mức sinh với công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động, thay đổi hành vi

2.1. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số và phát triển; trọng tâm là Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị; Luật Dân số năm 2025; Quyết định số 291/QĐ-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của tỉnh, huyện về bảo đảm mức sinh thay thế.

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân về vai trò, ý nghĩa của việc duy trì mức sinh thay thế đối với sự phát triển

bền vững của địa phương; làm rõ trách nhiệm của mỗi cá nhân, gia đình trong việc thực hiện chính sách dân số và phát triển.

- Đẩy mạnh tuyên truyền chuyển trọng tâm từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển; giải quyết đồng bộ các vấn đề về quy mô dân số, cơ cấu dân số, chất lượng dân số và phân bố dân cư.

2.2. Đổi mới nội dung truyền thông về duy trì mức sinh thay thế

- Tập trung tuyên truyền lợi ích của việc kết hôn đúng độ tuổi, sinh con đúng thời điểm, sinh đủ hai con và nuôi dạy con tốt; xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

- Tuyên truyền về những hệ lụy của việc kết hôn quá muộn, sinh con muộn, sinh ít con hoặc không sinh con đối với cá nhân, gia đình và xã hội; nguy cơ già hóa dân số, thiếu hụt nguồn nhân lực trong tương lai.

- Vận động nam, nữ thanh niên kết hôn trước 30 tuổi; khuyến khích phụ nữ sinh đủ hai con trước 35 tuổi; bảo đảm khoảng cách sinh hợp lý để bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, phòng chống mất cân bằng giới tính khi sinh; nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức.

- Tăng cường truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, kế hoạch hóa gia đình, khám sức khỏe trước hôn nhân, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, phòng ngừa vô sinh và hiếm muộn.

2.3. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông

- Phát huy hiệu quả hệ thống truyền thanh xã, các cụm loa truyền thanh tại cơ sở thôn; xây dựng tin, bài tuyên truyền về công tác dân số và phát triển.

- Tăng cường truyền thông trên môi trường số thông qua Trang thông tin điện tử của xã, các trang mạng xã hội, nhóm Zalo cộng đồng, Fanpage của các tổ chức đoàn thể nhằm tiếp cận hiệu quả các nhóm đối tượng, đặc biệt là thanh niên và người trong độ tuổi sinh đẻ.

- Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, nói chuyện chuyên đề, tư vấn nhóm nhỏ, sinh hoạt câu lạc bộ, diễn đàn truyền thông tại cộng đồng.

- Lồng ghép nội dung truyền thông về bảo đảm mức sinh thay thế trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc, các buổi sinh hoạt chi bộ, họp thôn và các phong trào thi đua ở địa phương.

- Phát huy vai trò của người có uy tín, người đứng đầu cộng đồng, chức sắc tôn giáo, trưởng thôn, trưởng dòng họ, cũng như các cá nhân có ảnh hưởng trong xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động.

- Tăng cường truyền thông trực tiếp tại hộ gia đình và cộng đồng thông qua đội ngũ cộng tác viên dân số, tuyên truyền viên và nhân viên y tế thôn.

- Treo băng rôn, khẩu hiệu, pa nô, áp phích; phát hành tờ rơi, tài liệu truyền thông nhân các sự kiện như Ngày Dân số Thế giới (11/7), Tháng hành động Quốc gia về Dân số và Ngày Dân số Việt Nam (26/12).

2.4. Tăng cường giáo dục dân số và sức khỏe sinh sản cho thanh thiếu niên

- Phối hợp với các trường học tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên; giới tính, hôn nhân và gia đình phù hợp với từng lứa tuổi.

- Trang bị kiến thức, kỹ năng về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục an toàn; phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, vô sinh và các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

- Định hướng cho thanh niên xây dựng lối sống lành mạnh, chuẩn bị tốt các điều kiện về sức khỏe, tâm lý, kinh tế trước khi kết hôn và sinh con.

2.5. Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác truyền thông dân số

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng truyền thông, tư vấn, vận động cho cán bộ dân số, nhân viên y tế, cộng tác viên dân số, tuyên truyền viên, giáo viên và nhân viên y tế học đường, các thành viên Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Trẻ em xã về nội dung dân số, sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình.

- Cập nhật thường xuyên các thông tin, tài liệu truyền thông mới; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông số trong công tác dân số.

3. Triển khai thực hiện các chính sách, mô hình, hoạt động hỗ trợ, khuyến khích

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền đầy đủ các chính sách của Trung ương, của tỉnh và địa phương liên quan đến công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, bình đẳng giới và an sinh xã hội.

- Thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản; ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách, người có hoàn cảnh khó khăn.

- Kịp thời rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp nhằm khuyến khích các cặp vợ chồng sinh đủ hai con, xây dựng gia đình hạnh phúc, góp phần duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn.

- Lồng ghép các mục tiêu duy trì mức sinh thay thế với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển gia đình và bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương để áp dụng và triển khai các mô hình hỗ trợ khuyến khích phù hợp: hỗ trợ cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; truyền thông, can thiệp nhằm khuyến khích các cặp vợ chồng sinh đủ hai con, không lựa chọn giới tính khi sinh; vận động nam, nữ kết hôn trước 30 tuổi, không kết hôn muộn; phụ nữ sinh con thứ hai trước 35 tuổi; bảo đảm khoảng cách giữa các lần sinh hợp lý; tư vấn, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, bao gồm: tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân; tư vấn sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em,…

4. Nâng cao chất lượng dịch vụ dân số và chăm sóc sức khỏe sinh sản

- Bảo đảm cung cấp đầy đủ, kịp thời, thuận tiện các phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình cho người dân trên địa bàn; bảo đảm mọi người dân đều được tiếp cận công bằng với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình.

- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của thanh niên về ý nghĩa, lợi ích của việc khám sức khỏe trước hôn nhân đối với chất lượng dân số và hạnh phúc gia đình. Tổ chức tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân cho nam, nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn; cung cấp kiến thức về sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, các bệnh di truyền và bệnh lây truyền qua đường tình dục.

- Đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức của người dân về nguyên nhân, hậu quả của vô sinh, hiếm muộn; các biện pháp phòng ngừa và điều trị. Tư vấn cho thanh niên và các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ về các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng sinh sản như kết hôn muộn, sinh con muộn, nạo phá thai không an toàn, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, lạm dụng rượu bia, thuốc lá và các chất kích thích. Tổ chức khám, tư vấn sức khỏe sinh sản; phát hiện sớm các trường hợp có nguy cơ vô sinh, hiếm muộn để hướng dẫn điều trị kịp thời; hỗ trợ kết nối, giới thiệu các cặp vợ chồng vô sinh, hiếm muộn đến các cơ sở y tế chuyên khoa có đủ điều kiện để được tư vấn và điều trị.

- Thực hiện tốt công tác quản lý thai nghén và các hoạt động chăm sóc bà mẹ trước sinh, trong sinh và sau sinh; tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 06 tháng đầu và chăm sóc trẻ sơ sinh đúng cách; triển khai hiệu quả Chương trình Tiêm chủng mở rộng; bảo đảm trẻ em được tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch; tăng cường các hoạt động tư vấn dinh dưỡng, phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em.

5. Nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác dân số

- Cán bộ làm công tác dân số, y tế và cộng tác viên dân số thường xuyên tham gia tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới và kỹ năng truyền thông, tư vấn đáp ứng nhiệm vụ chuyển trọng tâm nội dung điều chỉnh mức sinh sang đạt và duy trì mức sinh thay thế.

- Củng cố mạng lưới cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Nâng cao năng lực cán bộ làm công tác dân số, các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, đặc biệt là kiến thức, kỹ năng lồng ghép các nội dung về bảo đảm mức sinh thay thế trong vào nhiệm vụ, hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

6. Kiểm tra, giám sát, đánh giá

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch. Nội dung kiểm tra tập trung vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo; việc ban hành văn bản triển khai; bố trí nguồn lực; tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn; kết quả thực hiện các chỉ tiêu về mức sinh và các chỉ tiêu dân số liên quan;

- Định kỳ hằng năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch gắn với đánh giá phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân tồn tại và đề xuất giải pháp điều chỉnh phù hợp

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành. Nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án, đề án liên quan và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Vă hoá – Xã hội

- Tham mưu Uỷ ban nhân dân xã phối hợp với các ban, ngành, thành viên Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Trẻ em tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất với các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan.

- Tăng cường tuyên truyền trên đì truyền thanh xã, các nền tảng số, trang thông tin điện tử, mạng xã hội của địa phương về lợi ích của việc kết hôn đúng độ tuổi, sinh đủ hai con, chăm sóc sức khỏe sinh sản và nâng cao chất lượng dân số.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao lồng ghép nội dung truyền thông về dân số và phát triển.

- Tham mưu Uỷ ban nhân dân xã: Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác dân số và phát triển.

2. Văn phòng HĐND-UBND xã

- Tổ chức tuyên truyền cho các cán bộ và nhân dân về các quy định liên quan đến quyền trẻ em, bình đẳng giới, hôn nhân và gia đình, phòng chống bạo lực gia đình và nâng cao nhận thức của người dân về dân số và bảo vệ trẻ, đặc biệt Luật Dân số 2025 khi có hiệu lực.

- Tham mưu Uỷ ban nhân nhân xã đưa các chỉ tiêu về dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Phòng Kinh tế

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật hiện hành.

4. Trạm Y tế xã

- Chủ trì thực hiện các hoạt động truyền thông, tư vấn, cung cấp dịch vụ dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình.

- Theo dõi, tổng hợp số liệu, định kỳ tham mưu UBND xã báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Tổ chức triển khai các hoạt động chuyên môn về dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản; tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân;

chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; tư vấn sàng lọc trước sinh, sơ sinh; tư vấn dự phòng và hỗ trợ phát hiện sớm vô sinh, hiếm muộn.

- Quản lý, cập nhật, khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu dân số; theo dõi, phân tích các chỉ tiêu về mức sinh, tỷ suất sinh, tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên và các chỉ tiêu dân số liên quan để tham mưu các giải pháp phù hợp.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn và các lực lượng tham gia công tác dân số tại cơ sở.

- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn về Uỷ ban nhân dân xã và cơ quan y tế cấp trên theo quy định.

5. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn

- Đưa nội dung giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, sức khoẻ tình dục, tình dục an toàn, sức khoẻ sinh sản vị thành niên, thanh niên; giới tính và mất cân bằng giới tính khi sinh và bình đẳng giới...vào chương trình giảng dạy chính khóa, ngoại khóa phù hợp với các cấp học.

- Phối hợp tuyên truyền cho học sinh và phụ huynh về hôn nhân, gia đình, sức khỏe sinh sản và dân số.

6. Các cơ sở thôn

- Phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân, đặc biệt là các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ và thanh niên chuẩn bị kết hôn thực hiện các mục tiêu về dân số và bảo đảm mức sinh thay thế.

- Thực hiện rà soát, kịp thời cập nhật các biến động về dân số trên địa bàn.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia triển khai, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân cùng tham gia thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp giám sát việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện công tác bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn xã Tây Tiền Hải đến năm 2030. Các cơ quan, đơn vị, cơ sở thôn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả về Uỷ ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hoá - Xã hội) để tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND xã;
- Uỷ ban MTTQVN xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các cơ sở thôn;
- Lưu VT.

KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂY TIỀN HẢI
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 04/06/2026 14:03:53

U.B.N.D XÃ TÂY TIỀN HẢI T.HƯNG YÊN

Đàm Văn Dũng